

MARKET INSIGHTS REPORTS

04.07.2025

DÒNG TIỀN VẪN LIÊN TỤC XOAY TUA
DÒNG CỔ PHIẾU



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Thành bại tại khối ngoại ở mốc kháng cự 1,400 điểm ?
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Siêu tàu sân bay của Mỹ
DXY tiếp tục yếu đi – Hàng hóa và TTCK sẽ hưởng lợi ?
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	371
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	204
Số cổ phiếu giảm giá	101
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	66

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	228
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	102
Số cổ phiếu giảm giá	64
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	461
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	172
Số cổ phiếu giảm giá	132
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	157

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	130,276.69	57,567.98	72,708.71
% KL toàn thị trường	14.87%	6.57%	
Giá trị	3,631,452	1,851,468	1,779,984
% GT toàn thị trường	17.40%	8.87%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	7,690.05	3,487.42	4,202.63
% KL toàn thị trường	14.87%	6.57%	
Giá trị	171,510	96,748	74,761
% GT toàn thị trường	11.14%	6.29%	

UPCOM

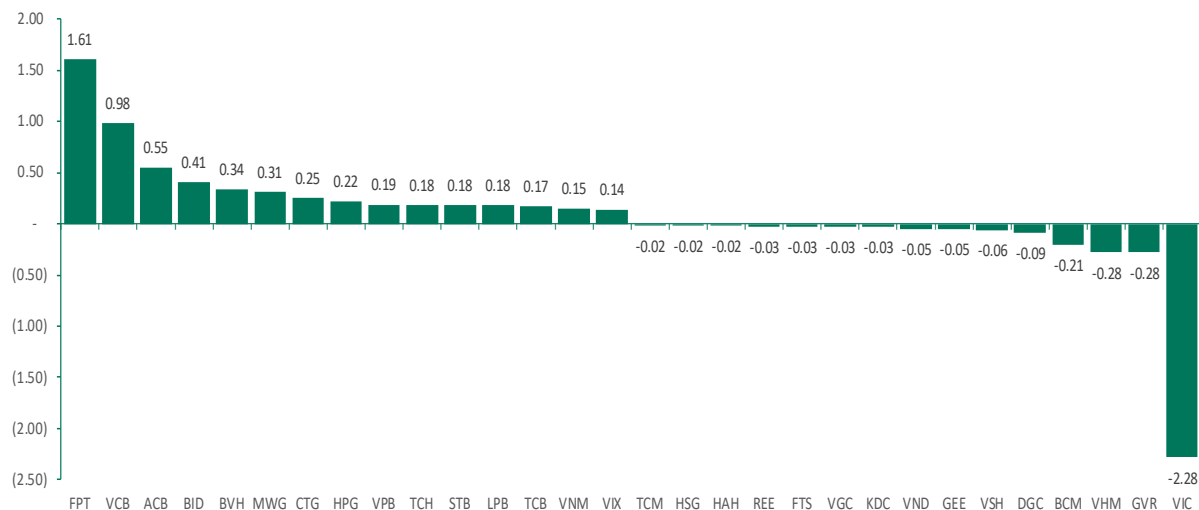
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	219.78	1,154.82	(935.04)
% KL toàn thị trường	0.40%	2.09%	
Giá trị	9,903	15,527	(5,624)
% GT toàn thị trường	1.96%	3.07%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	4,849,800	58,400	500 (0.86%)	9.67	2.38	6,038	487,971
2	VIC	3,983,100	91,900	-2,600 (-2.75%)	32.72	2.23	2,809	356,442
3	VHM	3,225,500	76,000	-300 (-0.39%)	9.88	1.40	7,696	312,163
4	BID	3,907,700	36,550	250 (0.69%)	8.87	1.65	4,122	256,631
5	TCB	12,159,000	34,950	100 (0.29%)	9.97	1.60	3,506	246,917
6	CTG	4,477,100	42,700	200 (0.47%)	8.89	1.49	4,805	229,299
7	FPT	12,825,000	122,500	4,500 (3.81%)	21.22	4.76	5,772	181,463
8	VPL	22,900	94,100	0 (0%)	63.60	4.74	1,480	168,750
9	MBB	14,976,200	26,000	50 (0.19%)	5.76	1.28	4,516	158,659
10	GAS	556,000	66,400	200 (0.3%)	14.48	2.42	4,587	155,553

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.40%	+11.69%	1,603
▼ Tài chính	+0.69%	+8.17%	103
> Tổ chức tín dụng	+0.70%	+8.17%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.24%	+8.87%	61
> Bảo hiểm	+1.87%	+6.30%	13
▶ Bất động sản	-0.64%	+46.84%	131
▼ Công nghiệp	+0.28%	+13.32%	404
> Vận tải	+0.27%	+10.17%	117
> Tư liệu sản xuất	+0.27%	+17.11%	233
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.60%	+44.43%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.34%	-4.77%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.34%	-4.76%	156
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.21%	-0.57%	4
▶ Nguyên vật liệu	-0.06%	+5.06%	284
▶ Tiện ích	+0.22%	+1.91%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.50%	+21.02%	187
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+1.21%	+5.47%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.03%	+18.91%	36
> Hàng tiêu dùng và trang trí	-0.67%	+49.01%	73
> Xe và linh kiện	+0.57%	-9.40%	13
▼ Viễn thông	+1.39%	-16.40%	44
> Viễn thông	+1.46%	-16.77%	18
> Truyền thông giải trí	+0.18%	-7.64%	26
▼ Công nghệ thông tin	+3.68%	-18.64%	17
> Phần mềm	+3.66%	-18.75%	10
> Phần cứng	+5.70%	+7.50%	7
▶ Năng lượng	+0.58%	-15.55%	52
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.39%	+1.30%	58
> Dược phẩm - sinh học	+0.45%	+3.50%	47
> Chăm sóc sức khỏe	-0.18%	-26.01%	11

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 5.01 điểm (+ 0.36%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Phần mềm, bảo hiểm, viễn thông, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, tổ chức tín dụng, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, năng lượng, xe và linh kiện, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, dịch vụ tài chính, tư liệu sản xuất...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, CMG, MIG, PTI, VGI, FOX, CTR, MWG, PNJ, FRT, DGW, HHS, VCB, BID, TCB, CTG, LPB, STB, VPB, NVB, VEF, TV2, PVS, PVD, PVC, CSM, MCH, VNM MSN, HAG, DBC, VHC, QNS, SSI, VCM, SHS, GEX, CTD, DPG, FCN, C4G, DC4, LCG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên và giá vận động bám biên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự sóng 4 đối kháng là 127 – Cổ phiếu cần phá vỡ kháng cự này để xác nhận quay trở lại xu hướng tăng giá trung hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(ii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá thiết chưa lập mốc cao mới – Tín hiệu quan sát;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 73 – 81;
- ✓ Q2/2025, MWG ước lãi khoảng 1,500 tỷ - Tín hiệu cho thấy hoạt động kinh doanh đang khởi sắc nhờ tái cấu trúc thành công;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) HHS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện là mốc 16 và cổ phiếu có vẻ đang trong sóng 4 với mô hình ABC và hỗ trợ là vùng giá 14. Một Break out khu vực 16 sẽ hướng tới mốc giá 20;
- ✓ Việc mua thêm cổ phiếu CRV sẽ giúp HHS có thêm khoản lợi nhuận nhờ đánh giá lại hoạt động đầu tư vào khoảng 500 tỷ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iv) HAG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;

- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá dường như kết thúc sóng 4 giảm giá với mô hình ABC với hỗ trợ quanh giá 12 và và hình thành sóng 5 với mục tiêu giá là vùng giá 15 - 16;
- ✓ HAG có thể có thêm khoảng 1,000 tỷ từ việc BIDV bán đấu giá khoản nợ và các tổ chức khác mua lại sẽ miễn lãi vay phải trả cho khoản nợ trái phiếu BIDV;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(v) VIX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng bứt phá của giá;
- ✓ VIX trong xu hướng tăng giá trung hạn cho sóng 5 với mục tiêu 15 – 17;
- ✓ Hệ thống Price Action liên tục báo tín hiệu mua với cổ phiếu này – Xung lực đang tăng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 67%;

(2) Hàng tiêu dùng và trang trí, bất động sản, nguyên vật liệu... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGT, MSH, TCM, TNG, GIL, VIC, GVR, DGC, DCM, DPM, HSG, PHR, BFC, VCS ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MSH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three Outside Down Pattern”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 4 giảm giá với hỗ trợ quanh vùng giá 35 - 36;
- ✓ Sóng 5 tăng giá có mục tiêu 46;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(ii) GVR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình Rising Wedge với phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu thận trọng ngắn hạn. Tuy nhiên, đây có vẻ như là sóng 4 đối kháng với hỗ trợ hiện tại 27 – 28;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(iii) BFC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đã đạt mục tiêu sóng 5 tăng giá. Hiện tại đang pha sóng chuyển tiếp hoặc là hình thành sóng 5 tăng giá mở rộng hoặc hình thành mô hình giảm giá ABC hoặc 12345. Hiện mẫu hình vận động chưa rõ ràng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Thành bại tại khối ngoại ở mốc kháng cự 1,400 điểm ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

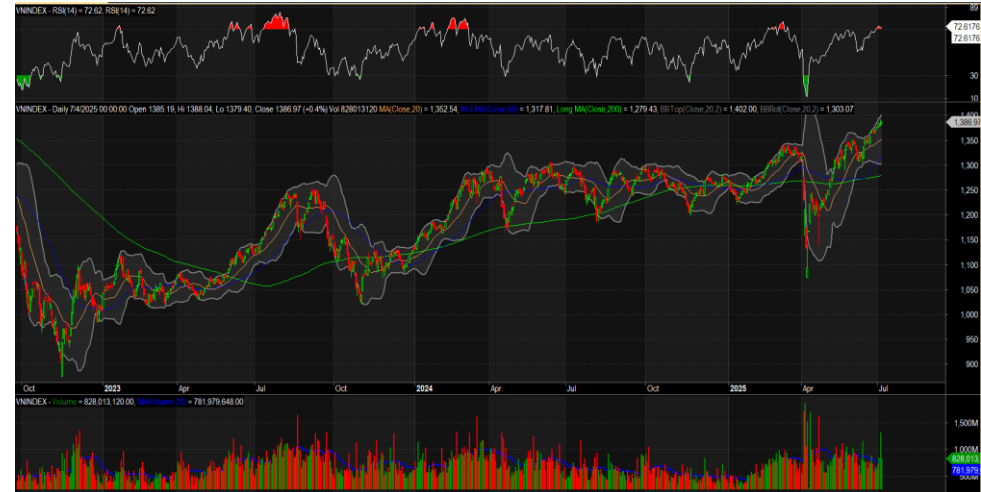
(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 1,777 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, ACB, FUEVFN, MWG, HPG, SSI, DIG, NVL, HCM, PDR... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, GEX, GVR, VHM, VCG, VNM, GAS, PVS, HDB, SIP... 3 phiên giao dịch khối ngoại mua ròng gần 5,000 tỷ là một con số rất lớn. Chúng ta chưa rõ ràng đã mua ròng này xuất phát từ yếu tố nào như: Vấn đề thuế quan được giải quyết, triển vọng nâng hạng của thị trường nhưng việc chỉ số đang gặp khó ở mốc kháng cự mạnh quanh 1,400 điểm thì việc khối ngoại mua ròng sẽ giúp hỗ trợ tâm lý cho NĐT tư lúc này.

(ii) VN-Index đang tiến vào vùng quá mua và NĐT đang bắt đầu đánh giá lại sau phiên rung lắc hôm qua. Mức độ biến động phiên hôm nay không quá lớn mặc dù sự thận trọng vẫn đang hiện hữu. Sự giải tỏa tới từ: (a) Khối ngoại mua ròng mạnh đã giúp cân bằng áp lực bán. (b) GDP tăng trưởng mạnh giúp cải thiện tâm lý NĐT nội nói chung trong bối cảnh nhạy cảm hiện tại. (c) Chúng tôi cho rằng tại khu vực này, nếu thị trường có giảm điểm cũng chỉ là những hiệu chỉnh bình thường trong quá trình đi lên và điều quan trọng việc tập trung vào mã cổ phiếu sẽ quan trọng hơn. Trong nửa cuối năm, có thể dòng tiền sẽ hướng tới nhóm cổ phiếu bất động sản, chứng khoán vốn là những nhóm ngành có thể tạo ra lợi nhuận đột biến từ các thương vụ chuyển nhượng cổ phần dự án bất động sản hoặc ghi nhận từ hoạt động bán hàng (Giá bất động sản đã tăng rất cao từ 30 – 50% trong 1 năm qua và việc tháo gỡ pháp lý cũng như đẩy mạnh các giao dịch mua bán sẽ thúc đẩy tổng tài sản nhiều doanh nghiệp tăng cao trong thời gian tới. Về nguyên tắc với nhóm bất động sản khi tổng tài sản tăng lên giá cổ phiếu thường cũng tăng theo. (d) Chính sách thuế quan đã được định hình giúp giảm thiểu phần nào những bất định về chính sách và tạo ra một khung tham chiếu sơ bộ về mức thuế quan cơ sở, từ đó định hình kỳ vọng cho các doanh nghiệp (- cơ bản thì tích cực hơn so với những áp lực ban đầu). Tuy nhiên, phần khó khăn thực sự nằm ở các điều khoản chi tiết – nơi các lợi ích chiến lược thường xung đột với thực tiễn thương mại. Với khuôn khổ này, Việt Nam có thêm không gian rõ hơn để thiết kế các chính sách phản ứng – từ những hỗ trợ mang tính cơ cấu đến các giải pháp điều chỉnh mang tính “may đo” nhằm bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp trong nước trước và các tình huống cụ thể với FDI.

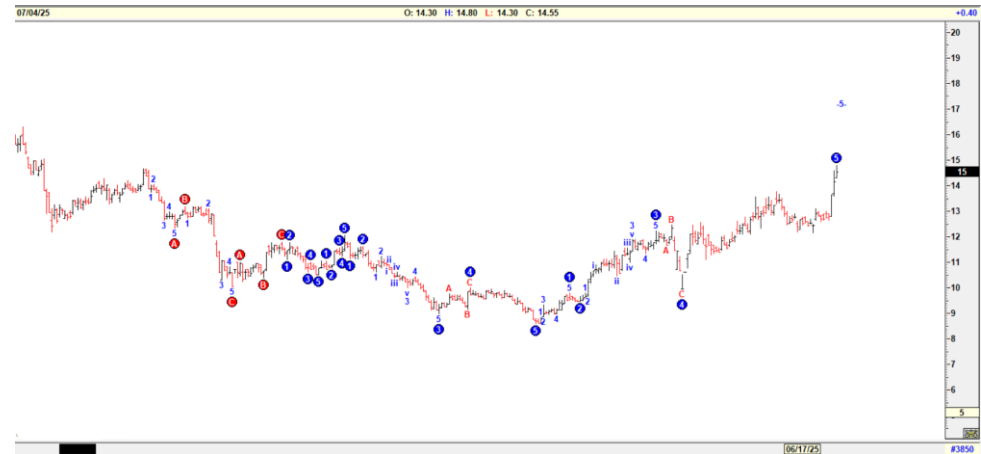
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 14 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 08 mã cho tín hiệu đi ngang. LPB, HDB, ACB, VPB, HPG, SSI, VRE... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53% và 63.1% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,320 điểm và kháng cự là 1,400 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ VIX



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	479.63	479.91	479.35	YES	481.87	484.66	486.9	489.69	476.84	474.6	471.81	469.57
HNXINDEX	232.11	231.91	232.31	YES	233.31	234.11	235.31	236.11	231.31	230.11	229.31	228.11
UPINDEX	101.22	101.24	101.19	YES	101.64	102.12	102.54	103.02	100.74	100.32	99.84	99.42
VN30	1485.2	1483.42	1486.99	NO	1493.11	1497.45	1505.36	1509.7	1480.86	1472.95	1468.61	1460.7
VNINDEX	1384.8	1383.72	1385.89	YES	1390.21	1393.44	1398.85	1402.08	1381.57	1376.16	1372.93	1367.52
VNXALL	2292.83	2290.56	2295.11	YES	2302.14	2306.89	2316.2	2320.95	2288.08	2278.77	2274.02	2264.71
VN30FIM	1472.13	1472.1	1472.17	YES	1474.87	1477.53	1480.27	1482.93	1469.47	1466.73	1464.07	1461.33
VN30FIQ	1466.83	1467.1	1466.57	YES	1469.47	1472.63	1475.27	1478.43	1463.67	1461.03	1457.87	1455.23
VN30F2M	1464.63	1466.45	1462.82	NO	1468.27	1475.53	1479.17	1486.43	1457.37	1453.73	1446.47	1442.83
VN30F2Q	1463.07	1462.3	1463.83	YES	1466.43	1468.27	1471.63	1473.47	1461.23	1457.87	1456.03	1452.67
BCM	65.47	65.45	65.48	YES	66.43	67.37	68.33	69.27	64.53	63.57	62.63	61.67
ACB	21.83	21.83	21.84	YES	22.22	22.58	22.97	23.33	21.47	21.08	20.72	20.33
BID	36.52	36.5	36.53	YES	36.73	36.92	37.13	37.32	36.33	36.12	35.93	35.72
BVH	54.1	53.7	54.5	NO	55.8	56.7	58.4	59.3	53.2	51.5	50.6	48.9
CTG	42.57	42.5	42.63	NO	42.93	43.17	43.53	43.77	42.33	41.97	41.73	41.37
GVR	29.43	29.5	29.37	NO	29.77	30.23	30.57	31.03	28.97	28.63	28.17	27.83
FPT	121.43	120.9	121.97	NO	124.47	126.43	129.47	131.43	119.47	116.43	114.47	111.43
GAS	66.43	66.45	66.42	YES	66.67	66.93	67.17	67.43	66.17	65.93	65.67	65.43
HDB	22.58	22.6	22.57	YES	22.77	22.98	23.17	23.38	22.37	22.18	21.97	21.78
HPG	23.2	23.17	23.22	NO	23.3	23.35	23.45	23.5	23.15	23.05	23	22.9
LPB	32.8	32.83	32.77	YES	33.1	33.45	33.75	34.1	32.45	32.15	31.8	31.5
MBB	25.97	25.95	25.98	YES	26.08	26.17	26.28	26.37	25.88	25.77	25.68	25.57
MSN	74.43	74.35	74.52	NO	75.17	75.73	76.47	77.03	73.87	73.13	72.57	71.83
MWG	66.1	66	66.2	NO	66.7	67.1	67.7	68.1	65.7	65.1	64.7	64.1
PLX	37.18	37.15	37.22	YES	37.37	37.48	37.67	37.78	37.07	36.88	36.77	36.58
SAB	46.43	46.45	46.42	YES	46.57	46.73	46.87	47.03	46.27	46.13	45.97	45.83
SSB	18.42	18.38	18.46	NO	18.58	18.67	18.83	18.92	18.33	18.17	18.08	17.92
SHB	12.98	12.98	12.99	YES	13.07	13.13	13.22	13.28	12.92	12.83	12.77	12.68
SSI	25.88	25.88	25.89	YES	26.17	26.43	26.72	26.98	25.62	25.33	25.07	24.78
TCB	34.87	34.83	34.91	NO	35.08	35.22	35.43	35.57	34.73	34.52	34.38	34.17
STB	46.82	46.7	46.93	NO	47.43	47.82	48.43	48.82	46.43	45.82	45.43	44.82
TPB	13.8	13.82	13.78	NO	13.85	13.95	14	14.1	13.7	13.65	13.55	13.5
VCB	58.33	58.3	58.37	YES	58.87	59.33	59.87	60.33	57.87	57.33	56.87	56.33
VHM	75.87	75.8	75.93	YES	76.53	77.07	77.73	78.27	75.33	74.67	74.13	73.47
VIB	18.38	18.38	18.39	YES	18.47	18.53	18.62	18.68	18.32	18.23	18.17	18.08
VIC	92.6	92.95	92.25	NO	93.7	95.5	96.6	98.4	90.8	89.7	87.9	86.8
VJC	89.43	89.25	89.62	NO	90.37	90.93	91.87	92.43	88.87	87.93	87.37	86.43
VPB	18.73	18.73	18.74	YES	18.87	18.98	19.12	19.23	18.62	18.48	18.37	18.23
VNM	57.67	57.6	57.73	NO	58.03	58.27	58.63	58.87	57.43	57.07	56.83	56.47
VRE	25.23	25.27	25.19	NO	25.42	25.68	25.87	26.13	24.97	24.78	24.52	24.33

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DIG	28,487,800	13,521,190	211	3.4
ACB	26,955,100	9,343,080	289	2.1
PDR	21,523,800	9,343,290	230	2.8
LDG	16,621,000	7,101,400	234.05	6.92
POW	16,602,500	6,568,520	253	1.51
TCH	15,205,400	5,702,840	267	5.56
FPT	12,825,000	5,002,930	256.35	3.81
HHS	12,705,000	5,176,330	245	3.62
HDC	8,420,700	3,827,060	220	1.18
PVX	6,042,900	243,000	2486.79	12.5
DLG	4,771,400	1,837,130	260	6.91
TTF	4,726,800	935,070	506	6.93
FID	3,452,400	151,830	2,274	10
BCR	3,348,700	1,028,280	326	0
QBS	2,440,700	114,010	2140.78	16.67
HUT	2,189,800	977,110	224	3.17
PET	2,163,900	810,570	267	2.48
BGE	1,836,100	497,440	369	1.89
BOT	1,598,800	388,000	412	0
CSM	1,586,700	685,610	231.43	1.15
VTP	1,554,800	688,080	226	3.07
NRC	1,520,500	280,360	542	6.52
VC2	1,440,200	578,280	249	3.95
DST	1,338,300	196,670	680	9.64
QCG	1,314,100	535,320	245.48	1.71
NHA	1,184,800	498,850	238	2.45
LMH	1,167,400	36,310	3,215	11.11
TDC	919,900	447,610	206	1.83
LSS	889,300	212,250	419	3.24
SMC	821,100	219,580	374	1.4
DIC	750,600	22,260	3,372	11.11
TAL	672,000	284,280	236	1.09
CVN	563,900	177,290	318	-7.14
BII	557,300	40,220	1,386	0
KVC	553,200	241,010	230	0
TDH	545,700	271,860	201	1.38
AAS	495,900	203,250	244	-2.22
AGM	488,000	185,470	263	0
DVG	468,200	93,820	499	7.69
PVP	461,900	212,290	218	0

- Lưu ý: DIG, ACB, PDR...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
1-Jul	TLG	Mua	≤ 57.5	10% -20%	Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới - Cổ phiếu có KQKD tích cực

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 03/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.091 VND/USD, tăng mạnh 21 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.887 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.295 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.207 VND/USD, tăng 44 đồng so với phiên 02/07. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 20 đồng ở chiều mua vào trong khi tăng 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 26.370 VND/USD và 26.470 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 03/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,17 dpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,00%; 1W 4,18%; 2W 4,25% và 1M 4,48%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 dpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, tăng 0,01 dpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,36%; 2W 4,41%, 1M 4,46%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở các kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 2,30%; 5Y 2,67%; 7Y 3,00%; 10Y 3,22%; 15Y 3,35%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày và 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 195,77 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 20.442,06 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 7 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 9.200 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu, có 9.400 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, hôm qua NHNN hút ròng 20.046,29 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 114.021,90 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 9.200 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

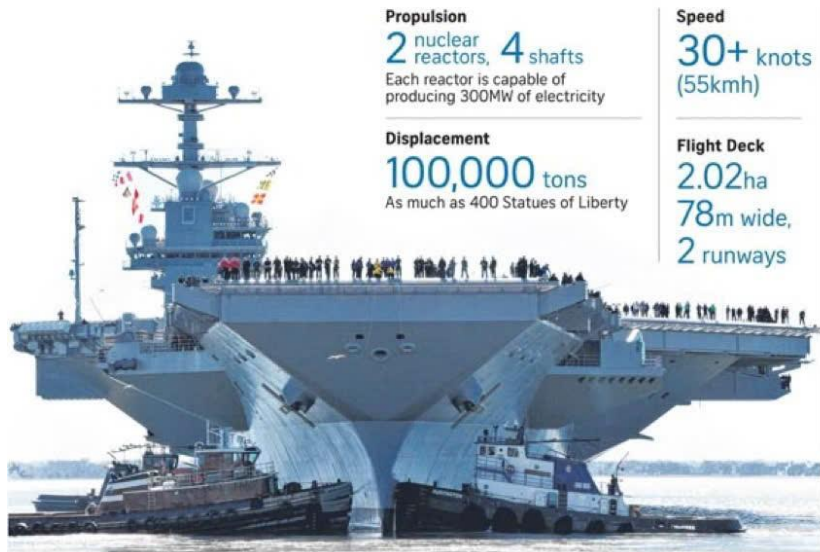
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Siêu tàu sân bay của Mỹ

USS Gerald R. Ford in facts and figures



Propulsion
2 nuclear reactors, 4 shafts
Each reactor is capable of producing 300MW of electricity

Displacement
100,000 tons
As much as 400 Statues of Liberty

Speed
30+ knots
(55kmh)

Flight Deck
2.02ha
78m wide,
2 runways

Cost of USS Gerald R. Ford and two more Ford class carriers to be built
US\$43b
(S\$60.44b)

Number of shipbuilders involved in construction
5,000

Personnel on board
Approximately
5,000

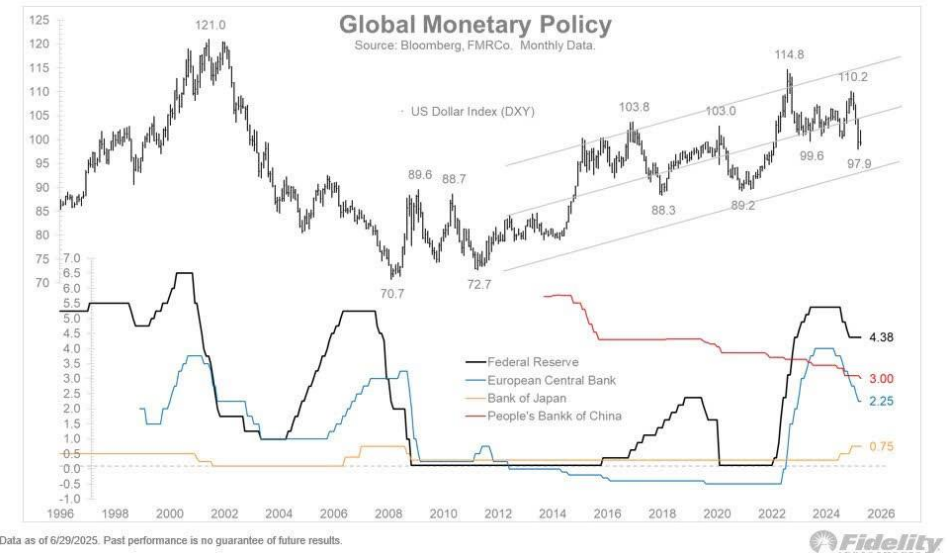
Aircraft capacity
75+
Capable of 220 air strikes a day – one almost every six minutes – because the deck uses electromagnetic force instead of steam power to propel the jets forward. The method is similar to that used on roller coasters.

How it compares

CARRIER NAME	Length in metres	CARRYING CAPACITY	MAXIMUM DISPLACEMENT
USS Gerald R. Ford US		75+ aircraft	100,000 tons
Liaoning China		50 aircraft	65,000 tons
INS Vikramaditya India		30 aircraft	45,000 tons
JS Kaga Japan		28 aircraft	27,000 tons

Sources: REUTERS, US NAVY, US NAVAL INSTITUTE, DAILY MAIL, STRAITS TIMES GRAPHICS

DXY tiếp tục yếu đi – Hàng hóa và TTCK sẽ hưởng lợi ?



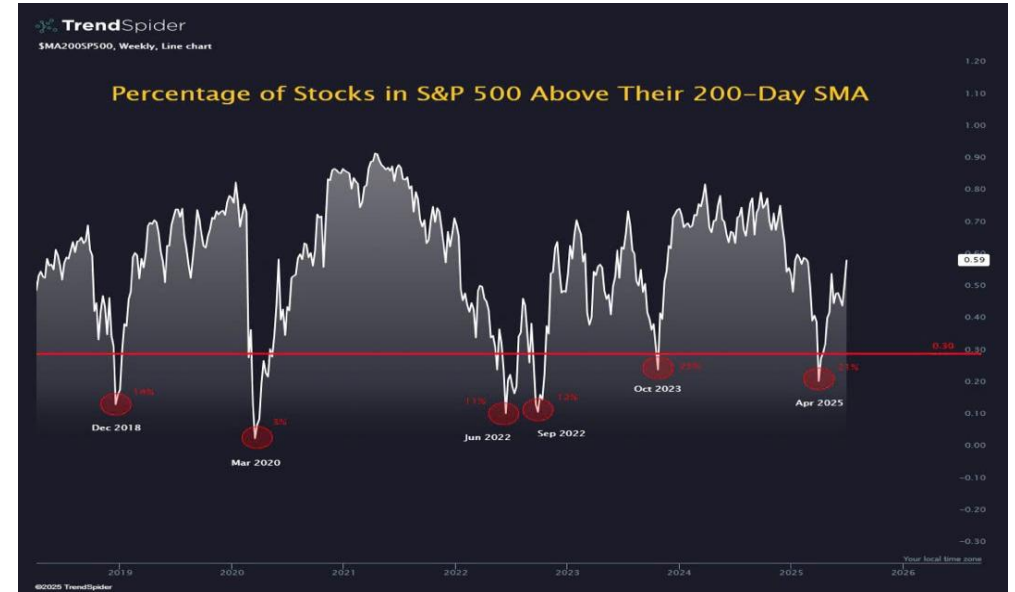
Unity sẽ thiết lập một Break out ?



IONQ hình thành mô hình cốc tay cầm với kiểu lá cờ ở tay cầm ?



Độ rộng thị trường tiếp tục tăng – Xu hướng là tích cực



S&P 500 đã liên tục bứt phá mạnh kể từ ngày Tổng Thống Trump khuyến nghị mua



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

